

Số: 1192/QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày 27 tháng 5 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng tại huyện Bảo Lâm,
tỉnh Lâm Đồng, giai đoạn 2014 - 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ và Phát triển rừng ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03/3/2006 của Chính phủ về thi hành Luật Bảo vệ và phát triển rừng;

Căn cứ Chỉ thị số 38/2005/CT-TTg ngày 05/12/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc rà soát, quy hoạch lại 03 loại rừng;

Căn cứ Thông tư số 24/2009/TT-BNN ngày 05/5/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chuyển đổi rừng phòng hộ, rừng đặc dụng được quy hoạch sang rừng sản xuất và ngược lại từ rừng sản xuất được quy hoạch thành rừng phòng hộ, đặc dụng sau rà soát qui hoạch lại 3 loại rừng theo Chỉ thị số 38/2005/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 05/01/2013 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2011-2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 71/TTr-SNN ngày 09/5/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch 03 loại rừng tại huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2014 - 2020; như sau:

1. Mục tiêu:

- Xác định lại cơ cấu đất lâm nghiệp, đất ngoài lâm nghiệp phù hợp với tình hình thực tế, tạo sự ổn định trong phát triển sản xuất lâm nghiệp, nông nghiệp; làm cơ sở để xây dựng và thực hiện các giải pháp quản lý, bảo vệ và phát triển rừng chặt chẽ, bền vững.

- Thực hiện đảm bảo những mục tiêu, nhiệm vụ của quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2011 - 2020, quy hoạch sử dụng đất tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020 và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Hiện trạng qui hoạch 3 loại rừng tại huyện Bảo Lâm:

Tổng diện tích tự nhiên: 146.351 ha;

Tổng diện tích đất lâm nghiệp: 80.308 ha, chiếm 54,48%; trong đó: rừng đặc dụng 5.504 ha; rừng phòng hộ 9.858 ha; rừng sản xuất 64.946 ha.

3. Nội dung quy hoạch điều chỉnh:

Tổng diện tích tự nhiên: 146.351 ha.

Tổng diện tích đất lâm nghiệp: 79.010 ha, chiếm 53,98%; trong đó: rừng đặc dụng 5.346 ha; rừng phòng hộ 9.867 ha; rừng sản xuất 63.797 ha.

a) Điều chỉnh từ diện tích quy hoạch ngoài 3 loại rừng đưa vào rừng phòng hộ:

- Diện tích: 42 ha, bao gồm những diện tích đất có rừng liền kề với diện tích đất quy hoạch rừng phòng hộ.

- Vị trí: tại 02 tiểu khu 479 (02 ha), 486 (40 ha).

b) Điều chỉnh từ diện tích quy hoạch ngoài 3 loại rừng đưa vào rừng sản xuất:

- Diện tích: 4.161 ha, bao gồm những diện tích đất có rừng liền kề với diện tích đất quy hoạch rừng sản xuất và diện tích rừng trồng thuộc vốn ngân sách Nhà nước.

- Vị trí: tại 45 tiểu khu 411 (79 ha), 435 (141 ha), 436 (01 ha), 437 (22 ha), 449 (50 ha), 450 (159 ha), 451 (330 ha), 398 (40 ha), 399 (100 ha), 415 (08 ha), 417 (236 ha), 429 (365 ha), 430 (283 ha), ngoài tiểu khu (222 ha), 389B (15 ha), 391 (52 ha), 392A (205 ha), 394 (36 ha), 395 (02 ha), 400 (25 ha), 401 (53 ha), 414 (288 ha), 404 (59 ha), 405 (125 ha), 410 (60 ha), 490 (48 ha), 491 (23 ha), 492 (04 ha), 444 (01 ha), 460 (82 ha), 614 (13 ha), 409 (31 ha), 438A (41 ha), 439 (130 ha), 442 (122 ha), 443 (12 ha), 449A (90 ha), 454 (91 ha), ngoài tiểu khu (17 ha), 482 (30 ha), 487 (14 ha), 438B (08 ha), 440 (08 ha), 441 (341 ha), 446B (18 ha), 447 (22 ha), 448 (59 ha).

c) Điều chỉnh từ diện tích rừng sản xuất đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng:

- Diện tích: 5.101 ha, bao gồm những diện tích đất đã sản xuất nông nghiệp ở gần khu dân cư ổn định, thuận lợi giao thông.

- Vị trí: tại 52 tiểu khu 411 (96 ha), 412 (09 ha), 435 (115 ha), 436 (220 ha), 437 (89 ha), 449 (114 ha), 398 (10 ha), 415 (247 ha), 417 (01 ha), 418 (01 ha), 419 (06 ha), 388A (02 ha), 389B (21 ha), 390A (63 ha), 390B (34 ha), 391 (22 ha), 392A (12 ha), 394 (10 ha), 395 (70 ha), 400 (85 ha), 401 (06 ha), 414 (279 ha), 384 (13 ha), 403 (30 ha), 404 (96 ha), 405 (114 ha), 406 (165 ha), 410 (78 ha), 489 (309 ha), 490 (209 ha), 444 (262 ha), 445 (112 ha), 460 (101 ha), 614 (92 ha), 409 (235 ha), 438A (39 ha), 439 (05 ha), 442 (161 ha), 443 (294 ha), 613 (53 ha), 455 (19 ha), 668 (06 ha), 470 (75 ha), 471 (233 ha), 473 (09 ha), 487 (75 ha), 488 (85 ha), 438B (235 ha), 440 (06 ha), 446A (187 ha), 447 (102 ha), 448 (189 ha).

d) Điều chỉnh từ diện tích rừng phòng hộ đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng:

- Diện tích: 279 ha, bao gồm những diện tích đất đã sản xuất nông nghiệp ở gần khu dân cư ổn định, thuận lợi giao thông.

- Vị trí: tại 04 tiểu khu 396 (35 ha), 397 (21 ha), 419 (88 ha), 374 (12 ha), 389A (10 ha), 390A (110 ha), 492 (03 ha).

(Chi tiết theo Phụ lục và hồ sơ, bản đồ tỷ lệ 1/50.000 đính kèm).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn căn cứ nội dung phê duyệt tại

Điều 1 Quyết định này, có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Bảo Lâm, đơn vị chủ rừng và các đơn vị có liên quan:

a) Xác định cụ thể ranh giới đất quy hoạch 3 loại rừng và quy hoạch ngoài 3 loại rừng trên thực địa; bàn giao kết quả rà soát quy hoạch 3 loại rừng cho từng xã và đơn vị chủ rừng;

b) Tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Nhà nước về đầu tư xây dựng, quản lý, bảo vệ, sử dụng và phát triển các loại rừng hợp lý trên từng địa bàn.

c) Hướng dẫn, tổ chức kiểm tra, giám sát các đơn vị chủ rừng trong quá trình thực hiện nội dung điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng theo quy định.

2. Trách nhiệm của UBND huyện Bảo Lâm:

a) Căn cứ kết quả điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng để xây dựng và tổng hợp trong kế hoạch sử dụng đất theo từng thời kỳ và hàng năm đối với diện tích đất, rừng quy hoạch ngoài 3 loại rừng, trình UBND tỉnh phê duyệt làm cơ sở lập hồ sơ thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định.

b) Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, giám sát các đơn vị chủ rừng, chính quyền cấp xã thực hiện quản lý, bảo vệ và phát triển rừng theo quy định.

3. Các sở, ban, ngành có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp thực hiện với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND huyện Bảo Lâm.

4. Trách nhiệm của các đơn vị chủ rừng:

a) Xác định cụ thể ranh giới đất quy hoạch 3 loại rừng và quy hoạch ngoài 3 loại rừng trên thực địa.

b) Xây dựng kế hoạch và thực hiện công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng đối với diện tích quy hoạch 3 loại rừng.

c) Tiếp tục thực hiện công tác quản lý, bảo vệ rừng đối với diện tích đất có rừng quy hoạch ngoài 3 loại rừng; đồng thời phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện nội dung nêu tại điểm a, Khoản 2, Điều 2 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế phần phụ biểu quy hoạch cơ cấu 3 loại rừng của huyện Bảo Lâm, kèm theo Quyết định số 450/QĐ-UBND ngày 19/02/2008 của UBND tỉnh Lâm Đồng.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công thương; Chủ tịch UBND huyện Bảo Lâm; Giám đốc các Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Lộc Bắc, Bảo Lâm; Trưởng ban Quản lý rừng phòng hộ Đam B'ri; Thủ trưởng các ngành, đơn vị và các cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP; các CV VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, LN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Tiến